

Bản án số: 17/2022/KDTM-ST

Ngày: 22-4-2022

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán điện.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Tám

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Phương Lan

Ông Võ Thành Viên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 46/2020/TLST-KDTM ngày 30 tháng 6 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán điện” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2022/QĐST-KDTM ngày 24 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2022/QĐST-KDTM ngày 24 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Tổng Công ty Điện lực H; trụ sở: Phường B, Quận A, Thành phố H; địa chỉ liên lạc: Phường B, quận G, Thành phố H.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Tuấn Đ, theo giấy ủy quyền số 236/UQ-PCGV-QLTG ngày 09/6/2020 và giấy ủy quyền số 5270/UQ-EVNHCMM ngày 17/12/2018, (Có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn G; trụ sở: Phường C, Quận G, Thành phố H.

Đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1994, là giám đốc công ty, người đại diện theo pháp luật; địa chỉ của ông Huy: xã T, huyện T, tỉnh Q, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 10 tháng 6 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện của nguyên đơn Tổng Công ty Điện lực H trình bày:

Nguyên đơn Tổng Công ty Điện lực H và bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn G (viết tắt là Công ty TNHH G) ký Hợp đồng mua bán điện số 19/001794 ngày 29/10/2019, mã khách hàng số PE13000236266. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, Công ty TNHH G sử dụng điện tại địa chỉ đường X, Phường C, quận G, Thành phố H, mục đích sử dụng cho dịch vụ xông hơi – massage, ghi chỉ số công tơ 01 kỳ/tháng, thời hạn thanh toán trong vòng 07 ngày kể từ ngày nguyên đơn thông báo thanh toán lần đầu.

Thực hiện hợp đồng, bị đơn Công ty TNHH G không thanh toán 01 kỳ tiền điện tháng 12/2019 (kỳ 01/20) với số tiền 4.152.020 đồng (bao gồm 4.062.920 đồng tiền điện và 89.100 đồng chi phí ngừng cấp điện). Nguyên đơn đã gửi thông báo thanh toán tiền điện cho bị đơn vào các ngày 14/12/2019, 27/12/2019, 30/12/2019 nhưng Công ty TNHH G vẫn không thanh toán tiền điện. Ngày 30/12/2019, Tổng Công ty Điện lực H đã tiến hành ngừng cấp điện tại địa chỉ Phường C, Quận G, Thành phố H cho Công ty TNHH G.

Nguyên đơn đã nhiều lần nhắc và đòi nợ nhưng bị đơn vẫn không thanh toán cho nguyên đơn số tiền điện còn nợ trên. Do đó, để bảo vệ lợi ích chính đáng và tài sản của nhà nước, Tổng Công ty Điện lực H khởi kiện Công ty Trách nhiệm hữu hạn G và yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền điện 4.152.020 đồng còn nợ.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa để triệu tập Công ty TNHH G tới Tòa án để lấy lời khai, tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử nhưng Công ty TNHH G không đến, do đó Tòa án không lấy lời khai của Công ty TNHH G cũng như không tiến hành hòa giải giữa nguyên đơn và bị đơn được.

Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về hợp đồng mua bán điện nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về tố tụng: Tòa án đã xác định đúng người tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Công ty TNHH G đã ký hợp đồng mua bán điện với Tổng Công ty Điện lực H theo như nội dung vụ án đã trình bày, bị đơn sử dụng điện nhưng chưa thanh toán hết tiền điện cho nguyên đơn nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tổng Công ty Điện lực H là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Quyền khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Tổng Công ty Điện lực H và Công ty Trách nhiệm hữu hạn G ký hợp đồng mua bán điện, do đó có cơ sở xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có giao kết hợp đồng kinh doanh thương mại, đây là tranh chấp hợp đồng mua bán điện. Do bị đơn sử dụng điện nhưng chưa thanh toán hết tiền điện cho nguyên đơn nên Tổng Công ty Điện lực H khởi kiện.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn G được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ngày 22/10/2019, công ty chưa đăng ký giải thể và có trụ sở tại Phường C, Quận G, Thành phố H, người đại diện theo pháp luật của công ty là ông Nguyễn Văn H, giám đốc công ty. Do bị đơn Công ty TNHH G có trụ sở tại quận G, Thành phố H nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về người tham gia tố tụng: Bị đơn Công ty TNHH G và ông Nguyễn Văn H là người đại diện theo pháp luật của công ty đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 227, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn Công ty TNHH G. Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt.

[2]. Về yêu cầu của các đương sự:

Đối với yêu cầu của Tổng Công ty Điện lực H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào Hợp đồng mua bán điện số 19/001794 ngày 29/10/2019 được ký giữa Tổng Công ty Điện lực H với Công ty TNHH G cho thấy việc giao kết hợp đồng mua bán điện nêu trên giữa các bên là có thật và trên cơ sở tự nguyện, nội dung mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý.

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trình bày của đương sự, xét thời điểm giao kết, thực hiện hợp đồng, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định Luật Thương mại năm 2005, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và 2019, cụ thể khoản 1 Điều 24 quy định: “*Hợp đồng mua bán hàng hóa được thể hiện bằng lời nói, bằng văn bản hoặc được xác lập bằng hành vi cụ thể*”; khoản 1 Điều 50 quy định: “*Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng và nhận hàng theo thỏa thuận*”, khoản 2 Điều 50 quy định: “*Bên mua phải tuân thủ các phương thức thanh toán, thực hiện việc thanh toán theo trình tự, thủ tục đã thỏa thuận và theo quy định của pháp luật*”.

Hội đồng xét xử nhận thấy giữa nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận ký Hợp đồng mua bán điện số 19/001794 ngày 29/10/2019, mã khách hàng số PE13000236266. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, Công ty TNHH G sử dụng điện

tại địa chỉ Phường C, Quận G, Thành phố H, mục đích sử dụng cho dịch vụ xông hơi – massage, ghi chỉ số công tơ 01 kỳ/tháng, thời hạn thanh toán trong vòng 07 ngày kể từ ngày nguyên đơn thông báo thanh toán lần đầu. Trong quá trình sử dụng điện, bị đơn Công ty TNHH G không thanh toán 01 kỳ tiền điện tháng 12/2019 (kỳ 01/20) với số tiền 4.152.020 đồng (bao gồm 4.062.920 đồng tiền điện và 89.100 đồng chi phí ngừng cấp điện). Do đó, bị đơn đã vi phạm khoản 4 Điều 1 của hợp đồng về hình thức và thời hạn thanh toán tiền điện. Mặc dù, nguyên đơn đã gửi thông báo thanh toán tiền điện cho bị đơn vào các ngày 14/12/2019, 27/12/2019, 30/12/2019 nhưng bị đơn vẫn không thanh toán tiền điện. Ngày 30/12/2019, nguyên đơn đã tiến hành ngừng cấp điện tại địa chỉ Phường C, Quận G, Thành phố H cho Công ty TNHH G.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ Công ty TNHH G để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời đối chiếu khoản nợ tiền điện nhưng Công ty TNHH G đều vắng mặt không có lý do và cũng không nộp cho Tòa án chứng cứ, không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với khoản nợ 4.152.020 đồng nên xem như bị đơn đã từ bỏ quyền của mình, mặc nhiên thừa nhận còn nợ số tiền điện như nguyên đơn yêu cầu.

Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy do Công ty TNHH G vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Tổng Công ty Điện lực H nên nguyên đơn khởi kiện, yêu cầu thu hồi lại số tiền điện còn nợ là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, căn buộc bị đơn Công ty TNHH G phải trả cho nguyên đơn số tiền điện còn nợ là 4.152.020 đồng (bao gồm 4.062.920 đồng tiền điện và 89.100 đồng chi phí ngừng cấp điện); thanh toán một lần ngay sau khi có bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Đến hạn thanh toán, bị đơn chưa trả hết nợ cho nguyên đơn thì nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành toàn bộ khoản nợ trên để thu hồi nợ cho nguyên đơn.

Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tổng Công ty Điện lực H.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Luật phí, lệ phí năm 2015, yêu cầu của Tổng Công ty Điện lực H được chấp nhận nên Công ty TNHH G phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 3.000.000 đồng đối với khoản nợ mà Công ty TNHH G phải trả là 4.152.020 đồng.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí 3.000.000 đồng cho Tổng Công ty Điện lực H theo biên lai thu số AA/2019/0026479 ngày 30/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 150, Điều 177, Điều 179, Điều 203, Điều 220, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 238, Điều 266, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 24 và khoản 1, 2 Điều 50 Luật Thương mại năm 2005, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và 2019;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật phí, lệ phí và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tổng Công ty Điện lực H.

- Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn G phải có trách nhiệm thanh toán cho Tổng Công ty Điện lực H số tiền điện còn nợ là 4.152.020 (Bốn triệu một trăm năm mươi hai nghìn không trăm hai mươi) đồng.

Thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày Tổng Công ty Điện lực H có đơn thi hành án, nếu Công ty Trách nhiệm hữu hạn G chưa trả hết số tiền nêu trên thì hàng tháng Công ty Trách nhiệm hữu hạn G còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2- Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn G phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 3.000.000 (Ba triệu) đồng đối với số tiền mà Công ty Trách nhiệm hữu hạn G phải trả là 4.152.020 (Bốn triệu một trăm năm mươi hai nghìn không trăm hai mươi) đồng.

Tổng Công ty Điện lực H được nhận lại tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 3.000.000 (Ba triệu) đồng theo biên lai thu số AA/2019/0026479 ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

3- Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Tổng Công ty Điện lực H và bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn G có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát ND quận Gò Vấp;
- Thi hành án DS quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS (Hoa).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Tám

